

Số: /TB-UBND

Chương Mỹ, ngày tháng 5 năm 2026

THÔNG BÁO

Về việc thực hiện Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND thành phố Hà Nội quy định một số chính sách đặc thù thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững của Thành phố Hà Nội giai đoạn 2022-2025 trong năm 2026

Căn cứ Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND thành phố Hà Nội quy định một số chính sách đặc thù thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững của Thành phố Hà Nội giai đoạn 2022-2025;

Căn cứ Nghị định số 351/2025/NĐ-CP ngày 30/12/2025 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2026-2030;

Căn cứ Quyết định số 740/QĐ-UBND ngày 13/02/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cuối năm 2025 và áp dụng chuẩn quy định tại Quyết định 13/2021/QĐ-UBND để thực hiện chính sách cho hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2026;

Thực hiện Công văn số 5310/SNNMT-PTNT ngày 21/4/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Hà Nội về việc thực hiện chính sách đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2026;

UBND phường Chương Mỹ thông báo đến các đối tượng là hộ nghèo, hộ cận nghèo, các đối tượng đang hưởng chính sách hỗ trợ hàng tháng theo Nghị Quyết số 17/2021/NQ-HĐND của HĐND Thành phố tại thời điểm tháng 12/2025 một số nội dung như sau:

1. Đối tượng áp dụng

a) Trẻ em dưới 15 tuổi; người cao tuổi cô đơn; người khuyết tật đặc biệt nặng; người mắc bệnh hiểm nghèo. Các đối tượng này phải đảm bảo các điều kiện: (1) là thành viên thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo; (2) trong hộ không có người trong độ tuổi lao động hoặc có người trong độ tuổi lao động nhưng bị khuyết tật đang hưởng trợ cấp bảo trợ xã hội, hoặc có người trong độ tuổi lao động nhưng dưới 18 tuổi đang học văn hóa, học nghề (kể cả học sinh đang học tại các trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên).

Người mắc bệnh hiểm nghèo gồm: người bị nhiễm HIV/AIDS; ung thư; suy thận mãn phải chạy thận nhân tạo, xơ gan giai đoạn mất bù; suy tim độ 4 hoặc các bệnh hiểm nghèo khác theo quy định của cơ quan y tế.

- b) Người cao tuổi thuộc hộ nghèo không có khả năng tự phục vụ bản thân.
- c) Thành viên hộ nghèo sau khi được công nhận thoát nghèo; thành viên hộ cận nghèo sau khi được công nhận thoát cận nghèo.
- d) Hộ gia đình nghèo, hộ gia đình cận nghèo, hộ gia đình sau khi thoát nghèo và hộ gia đình sau khi thoát cận nghèo theo quy định chuẩn nghèo, chuẩn cận nghèo đa chiều Thành phố Hà Nội giai đoạn 2022-2025.
- đ) Đối tượng hưởng chính sách là người đăng ký thường trú tại thành phố Hà Nội.

2. Thời gian áp dụng

Từ ngày 01/01/2026 đến hết 31/12/2026.

3. Chính sách thực hiện

3.1. Đối tượng đang hưởng chính sách

Tiếp tục thực hiện chính sách hỗ trợ hàng tháng theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND từ tháng 01/2026.

- Điều kiện hưởng:

+ Đối tượng có tên trong danh sách hưởng (*Chính sách hỗ trợ hàng tháng được quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND*) tại thời điểm tháng 12/2025, hiện còn sinh sống tại nơi cư trú không phân biệt đã thoát nghèo, thoát cận nghèo hay thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo.

+ Những Trường hợp đang hưởng trợ cấp hàng tháng theo Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND tại thời điểm tháng 12/2025, đến nay đang hưởng trợ cấp hàng tháng theo Nghị quyết số 63/2025/NQ-HĐND ngày 27/11/2025 của HĐND Thành phố hoặc hưởng các chế độ khác. Vẫn được hưởng chế độ theo Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND từ tháng 01/2026 nhưng phải hoàn trả Ngân sách số tiền đã hưởng của các chính sách bảo trợ từ tháng 01/2026 đến nay.

- Mức hỗ trợ:

2.500.000 đồng/người/tháng đối với người đăng ký thường trú và hiện sinh sống tại khu vực thành thị (*Các phường*)

2.000.000 đồng/người/tháng đối với người đăng ký thường trú và hiện sinh sống tại khu vực nông thôn (*Các xã*)

(Có danh sách rà soát đối tượng hưởng hỗ trợ hàng tháng tại thời điểm tháng 12/2025 kèm theo)

3.2. Đối tượng mới đề nghị hưởng chính sách (chưa hưởng NQ17/2021 tại thời điểm tháng 12/2025)

Hỗ trợ hàng tháng đối với: Trẻ em dưới 15 tuổi; người cao tuổi cô đơn; người khuyết tật đặc biệt nặng; người mắc bệnh hiểm nghèo.

Điều kiện hỗ trợ: Là người đảm đủ 03 điều kiện sau:

- Là một trong những đối tượng sau: Trẻ em dưới 15 tuổi, người cao tuổi cô đơn, người khuyết tật đặc biệt nặng hoặc người mắc bệnh hiểm nghèo.

- Là thành viên thuộc: hộ nghèo, hộ cận nghèo được UBND cấp xã quyết định công nhận.

- Trong hộ không có người trong độ tuổi lao động hoặc người trong độ tuổi lao động nhưng bị khuyết tật đang hưởng trợ cấp bảo trợ xã hội, hoặc có người trong độ tuổi lao động nhưng dưới 18 tuổi đang học văn hóa, học nghề.

- *Mức hỗ trợ:*

- 2.500.000 đồng/người/tháng đối với người đăng ký thường trú và hiện sinh sống tại khu vực thành thị (*Các phường*)

- 2.000.000 đồng/người/tháng đối với người đăng ký thường trú và hiện sinh sống tại khu vực nông thôn (*Các xã*)

Lưu ý: Thời gian bắt đầu thực hiện hỗ trợ kể từ ngày Quyết định của UBND cấp xã có hiệu lực.

3.3. Hỗ trợ hàng tháng đối với người cao tuổi thuộc hộ nghèo không có khả năng tự phục vụ bản thân

Điều kiện hỗ trợ: Là người đảm bảo các điều kiện sau:

- Là người từ đủ 60 tuổi trở lên.
- Là thành viên thuộc hộ nghèo.
- Không có khả năng tự phục vụ bản thân.

Mức hỗ trợ: 650.000 đồng/người/tháng theo Nghị quyết số 63/2025/NQ-HĐND của HĐND thành phố.

Lưu ý: Thời gian bắt đầu thực hiện hỗ trợ kể từ ngày Quyết định của UBND cấp xã có hiệu lực.

3.4. Chính sách hỗ trợ về y tế

- *Đối tượng:* Thành viên hộ nghèo được UBND cấp xã ra Quyết định công nhận thoát nghèo (thuộc diện thoát nghèo đồng thời thoát cận nghèo); thành viên hộ cận nghèo được UBND cấp xã ra Quyết định công nhận thoát cận nghèo.

- *Mức hỗ trợ:* 100% mức đóng BHYT theo quy định của pháp luật về BHYT.

- *Thời gian áp dụng:* Không quá 36 tháng kể từ tháng kế tiếp sau khi hộ được công nhận thoát nghèo hoặc thoát cận nghèo.

3.5. Chính sách hỗ trợ về giáo dục

- *Đối tượng:* Trẻ em học mẫu giáo, học sinh phổ thông; là thành viên hộ gia đình nghèo được công nhận thoát nghèo.

- *Mức hỗ trợ:* Thực hiện theo quy định tại Điều 3, Điều 4 Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021.

- *Thời gian áp dụng*: Không quá 03 năm học kể từ tháng hộ được công nhận thoát nghèo, tính theo thời gian học thực tế (*theo tháng*) nhưng không quá 06 học kỳ.

4. Tổ chức thực hiện

4.1. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường

- Là cơ quan chủ trì, tham mưu UBND phường tổ chức triển khai thực hiện chính sách; hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ cho các Tổ dân phố trong quá trình tổ chức thực hiện.

- Tiếp nhận, rà soát, thẩm định hồ sơ, trình UBND phường ban hành quyết định hỗ trợ.

- Lập danh sách đề nghị cấp mới, điều chỉnh, giảm thẻ bảo hiểm y tế hàng tháng khi có phát sinh gửi Bảo hiểm xã hội cơ sở Chương Mỹ. Định kỳ hàng tháng thực hiện đối chiếu danh sách người tham gia BHYT với Bảo hiểm xã hội cơ sở Chương Mỹ, bảo đảm dữ liệu chính xác, kịp thời.

- Thực hiện chi trả, quản lý, sử dụng kinh phí; thanh quyết toán theo quy định.

- Theo dõi, quản lý, cập nhật biến động đối tượng; tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

4.2. Phòng Văn hoá - Xã hội phường

- Phối hợp với Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường trong việc rà soát, lập danh sách đối tượng đã hưởng chính sách hỗ trợ hàng tháng theo NQ17/2021/NQ-HĐND tại thời điểm tháng 12/2025, nay hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng theo NQ63/2025/NQ-HĐND, Nghị định 20/2021/NĐ-CP.

- Thực hiện thu hồi hoàn trả Ngân sách nhà nước số tiền hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng đối với các đối tượng có nguyện vọng hưởng chính sách theo NQ17/2021/NQ-HĐND.

4.3. Các trường học trên địa bàn

- Xác nhận vào Giấy đề nghị hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập đối với học sinh thuộc đối tượng thụ hưởng chính sách, bảo đảm đúng đối tượng, đúng quy định.

4.4. Bảo hiểm xã hội cơ sở Chương Mỹ

Phối hợp thực hiện cấp thẻ BHYT cho người nghèo, cận nghèo, thoát cận nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội theo đúng tiến độ và thanh toán chi phí khám chữa bệnh với các cơ sở y tế.

4.5. Các Tổ trưởng TDP

- Căn cứ danh sách đối tượng hưởng hỗ trợ hàng tháng theo Nghị quyết 17/2021/NQ-HĐND tại thời điểm tháng 12/2025 và danh sách các đối tượng đang hưởng chính sách trợ cấp xã hội hàng tháng theo NQ63/2025/NQ-HĐND, UBND phường đề nghị các Tổ dân phố:

- Thực hiện tuyên truyền rộng rãi Nghị quyết 17/2021/NQ-HĐND ngày

08/12/2021 của HĐND Thành phố quy định một số chính sách đặc thù thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững của Thành phố Hà Nội giai đoạn 2022-2025.

- Theo dõi, quản lý đối tượng trên địa bàn; kịp thời báo cáo các trường hợp tăng, giảm, biến động (như: chuyển đi, chuyển đến, qua đời, không còn đủ điều kiện hưởng...) về Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường để tổng hợp, tham mưu thực hiện chính sách theo quy định.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các Tổ dân phố phản hồi về UBND phường (*qua phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường, đồng chí Đặng Thị Nga – Chuyên viên, Số điện thoại: 0963.293.685*) để được hướng dẫn, thực hiện theo quy định.

UBND phường Chương Mỹ yêu cầu các phòng, ban, đơn vị liên quan, Tổ trưởng Tổ dân phố và Nhân dân trên địa bàn phường nghiêm túc triển khai thực hiện Thông báo này./.

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp và Môi trường Hà Nội;
- Chủ tịch, các PCT. UBND phường;
- Phòng Văn hóa - Xã hội phường;
- Bảo hiểm xã hội cơ sở Chương Mỹ;
- Các trường học trên địa bàn phường;
- Các Tổ dân phố trên địa bàn;
- Lưu: VT, KTHTĐT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Phùng Hưng